

Thực trạng sử dụng tiếng Việt của sinh viên tại một số trường đại học ở tỉnh Đồng Nai

Hoàng Thị Thu Hương*

*ThS. Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Received: 20/12/2023; Accepted: 27/12/2023; Published: 29/12/2023

Abstract: Vietnamese is the main communication language of Vietnamese people. However, in the current era of industrialization and modernization, the strong development of science and technology, especially information technology such as telephone, internet... has significantly influenced ideology, values and standards. The adoption of many foreign languages, in addition to making the national language richer, still causes the abuse of foreign languages to lose the purity of the Vietnamese language. With the desire to learn more deeply about the current situation of Vietnamese language use by young people, especially students today, the author used the method of opinion polling and in-depth interviews with students at Dong Nai University of Technology, Dong Nai University and Lac Hong University. Then the author analyzed the documents based on inheritance and selective absorption to clarify the topic. In this article, the author also used some information on the internet and proposed some specific solutions to preserve the purity of the Vietnamese language.

Keywords: “Chit chat” language, students, using Vietnamese

1. Đặt vấn đề

Đất nước cong cong hình chữ S xinh đẹp mang tên Việt Nam là một đất nước có 54 dân tộc. Mỗi dân tộc trong quốc gia này đều có một tiếng nói riêng. Tiếng Việt được sử dụng làm ngôn ngữ giao tiếp chính và là phương tiện giao tiếp, kết nối giữa Việt Nam với các nước khác trên thế giới. Hiện nay, trong giáo dục, tiếng Việt chính là công cụ sử dụng cho việc dạy và học ở tất cả các cấp học, tất cả các trường học của cả nước. Đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, tiếng Việt là phương tiện dùng để truyền bá, nghiên cứu, công bố... Từ đó chúng ta có thể thấy được tầm quan trọng to lớn của tiếng Việt đối với người Việt Nam. Tuy nhiên, khi đất nước bước vào giai đoạn mở cửa và giao lưu quốc tế mạnh mẽ như hiện nay thì tiếng Việt lại càng mất đi vẻ đẹp vốn có của nó, mất đi sự trong sáng dẫn đến sự lệch lạc trong ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Vấn đề này được biểu hiện rõ nhất thông qua việc sử dụng tiếng Việt của sinh viên (SV), một thế hệ tương lai của đất nước.

Trước sự phát triển với tốc độ chóng mặt của cuộc sống, tiếng Việt buộc phải mở rộng. Vốn từ vựng cũng phát triển theo nhiều chiều hướng khác nhau. Như chúng ta đã biết, tiếng Việt có thể vay mượn hoặc tổ chức lại những yếu tố sẵn có để tạo ra nhiều từ mới hoặc có thể tự sáng tạo ra từ ngữ mang nghĩa mới. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, chúng ta không thể phủ nhận sự đóng góp thiết thực về ngôn ngữ của

giới trẻ, tuy nhiên cùng với những mặt tích cực thì nó cũng tạo ra nhiều hệ lụy to lớn đối với vấn đề giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt trong xã hội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng việc sử dụng tiếng Việt của SV hiện nay

Ở Việt Nam, trong thời gian 10 năm trở lại đây nền kinh tế có những tiến bộ vượt bậc. Nhất là trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông đã có nhiều thành tựu lớn. Xu thế hội nhập đã làm thay đổi mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Từ nông thôn đến thành thị, từ miền xuôi lên miền ngược đều có sự biến đổi mạnh mẽ. Học sinh (HS), SV luôn là đối tượng có sự bắt nhịp nhanh nhất với những đổi mới. Cùng với sự phát triển của tâm lý theo lứa tuổi thì giới trẻ đã tạo ra cho mình những thay đổi. Nó lớn đến mức người ta dễ dàng nhận ra điều đó và đặt cho nó một cái tên riêng. Chẳng hạn như thế hệ “8X”, “9X”, “2K”, “công dân thời @” hay là “tuổi teen”...

Tiếng Việt hiện đang có sự lai căng, biến tấu một cách nhí nhố, đánh mất đi trí tuệ, linh hồn và bản sắc dân tộc Việt Nam. Khi vào ngẫu nhiên một số trang mạng xã hội ta có thể bắt gặp những cách trình bày khác lạ của các các bạn trẻ, các bạn tuổi teen, cũng dễ dàng nhận ra quy luật của các kiểu ngôn ngữ này. Đầu tiên phải kể đến sự đơn giản hóa các ngôn từ trong giao tiếp như: “yêu” viết thành “iu”, “biết” viết thành “bit” hoặc “pt”...

- Kiểu viết tắt tùy tiện, câu thả cũng là một xu hướng hiện nay: “quá” viết thành “wá”, “không” viết thành “ko” hoặc “k”, “với” viết thành “vs”, “cũng” viết thành “cg”, “sao cũng được viết thành “scđ”, “không học gì” viết thành “ko hc j”, “gì” viết thành “j”, “được” viết thành “đc”, “buồn” viết thành “pùn”...

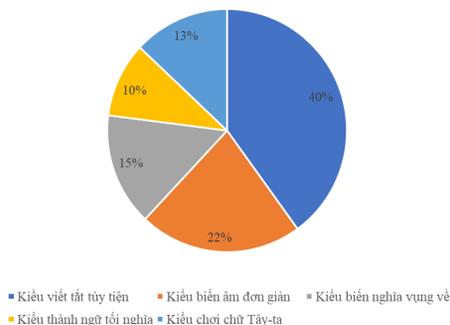
- Kiểu biến âm theo lối đơn giản hóa từ ngữ: “hông biết” viết thành “hêm biết” hoặc “hok bik”, “vui” viết thành “zui”, “biết chết liền” viết thành “bik chết liền”, “tình yêu” viết thành “tênh eo”...

- Kiểu biến nghĩa vụng về, dung tục: “xu cà na”, “cùi bắp”, “u là trời”, “chảnh chó”, “mlem mlem”, “đá đít”, “bốc hơi”, “khô máu”, “bó tay.com”, “giận tím người”, “quẩy”, “còn cái nịt”, “ố dề”, “bựa”, “hằm bà lằng”, “tốc độ bàn thờ”, “đập đá”, “thả thính”...

- Kiểu thành ngữ tối nghĩa: “đau khổ như con hổ”, “chảnh như con cá cảnh”, “láo như con cáo”, “ghét như con bọ chét”, “buồn như còn chuồn chuồn”, “đã man con ngan”, “nhỏ như con thỏ”, “tụ tập con cá mập”, “lớn như con lợn”, “dở hơi biết bơi”, “chán như con gián”...

- Kiểu chơi chữ Tây-ta: “hé lu” nghĩa là “hello”, “G92U” nghĩa là “ngủ ngon nhé”, “G9” nghĩa là “ngủ ngon”, “4U” nghĩa là “cho bạn”, “2” nghĩa là “chào”, “k” nghĩa là “ngghìn”, “Maybe tối nay tớ sẽ go out, nếu cậu cũng ok thì nhớ phone lại cho tớ nhé!” nghĩa là “Có lẽ tối nay tớ sẽ ra ngoài chơi, nếu cậu cũng đồng ý như vậy thì nhớ gọi điện lại cho tớ nhé!” “hay “Tớ sẽ check mail rồi send lại cho cậu.” nghĩa là “Tớ sẽ kiểm tra mail rồi gửi lại cho cậu.”...

Hiện nay ngôn ngữ “chat” đã gây nên một làn sóng mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu rộng trong giới trẻ, cụ thể là SV thông qua biểu đồ thể hiện các kiểu đơn giản hóa ngôn từ trong giao tiếp:



Hình 2.1. Các kiểu “đơn giản hóa ngôn từ giao tiếp”

Các trang mạng xã hội không được quản lý một cách chặt chẽ đã tạo điều kiện cho các bạn SV tự xây dựng một thế giới của riêng mình. Các em được thỏa sức làm điều mình muốn trong một thế giới ảo. Trong

thế giới này nhiều chuẩn mực, lễ nghi, phép tắc trong giao tiếp ngoài đời đã không còn tồn tại nữa. Vì vậy, những phong cách “thời thượng” và cá tính “chính hiệu” đã ra đời.

Cùng với đó là sự lạm dụng các yếu tố ngoại ngữ của các nước khác, khẩu ngữ, cách diễn đạt để gây “ấn tượng mạnh” và sự “giật gân”, “giật tít”. Thậm chí những sáng tạo đó còn được các phương tiện truyền thông “tiếp sức” một cách mạnh mẽ. Rất nhiều các nhà quảng cáo đã sáng tạo ra những kiểu kết hợp biến danh từ thành tính từ và nó chưa từng tồn tại trong từ điển. Tiêu biểu như: “một cảm giác thật yomost”, “một phong cách xi-tin”, “sạch hơn cả siêu sạch”...

2.2. Hệ quả của việc làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt

Ngôn ngữ “chat” của giới trẻ, cụ thể là SV đã gây ra sự ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự trong sáng của tiếng Việt. Đồng thời nó có tác động sâu sắc đến văn hóa giao tiếp trong xã hội hiện nay. Những từ ngữ đúng chuẩn mực với đầy đủ hàm nghĩa và sự biểu đạt của nó đã không còn được sử dụng. Thay vào đó là lớp ngôn ngữ bị lai căng, cẩu thả, tối nghĩa, dung tục lại rất phổ biến. Điều này rất nguy hại, có thể làm biến dạng ngôn ngữ và nền văn hóa vốn có của một dân tộc.

Sự giảm sút tình yêu tiếng Việt đối với các bạn SV trẻ hiện nay là một điều đáng lo ngại. Ý thức, trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt từ một bộ phận SV đang bị xuống cấp. Xu hướng lai căng, sinh ngoại đang sôi nổi. Rất nhiều bạn trẻ thích “hiện đại”, thích “thể hiện cá tính, đẳng cấp”, khoa trương một cách quá đáng, vô ích.

Một số doanh nghiệp nắm bắt tâm lý sinh ngoại của SV nên đã khai thác một cách triệt để. Từ tên các thương hiệu, vỏ bao bì, cách quảng cáo... trên thị trường đến việc ăn theo những từ mới. Một số người thường thích thể hiện sự phô trương, uyên bác của mình bằng cách diễn đạt pha trộn nhiều ngôn ngữ nước ngoài hay cách diễn đạt cầu kì, trịch thượng, khó hiểu hoặc dùng các từ nước ngoài khi không cần thiết...

SV hiện nay đang bị thiếu hụt tri thức cơ bản về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng. Đời sống ngày hiện đại khiến cho con người thiếu quan tâm đến ngôn ngữ khi giao tiếp. Họ thích nói ngắn gọn. Họ ngại dùng từ Hán Việt. Chính điều đó đã dẫn đến việc dùng sai tiếng Việt về từ ngữ lẫn ngữ pháp. Một thực trạng mà chúng ta có thể nhìn thấy là lời nói của giới trẻ ngày càng khô khan do vốn từ sẵn có của các bạn bị nghèo nàn.

Việc sáng tạo ngôn ngữ nhưng không dựa trên các nguyên tắc khoa học và hoàn cảnh giao tiếp khiến cho ngôn ngữ của các bạn trẻ trở nên rắc rối, khó hiểu hoặc vô nghĩa.

Việc thiếu tích cực và “chậm chân” trong công tác nghiên cứu, phản biện về ngôn ngữ của các chuyên gia ngôn ngữ trước thực trạng xã hội khiến cho hiện tượng này bị leo thang trầm trọng. Chữ viết là một công cụ để ghi lại ngôn ngữ của chúng ta. Chính vì vậy, những biểu hiện lệch lạc trong ngôn ngữ nói qua thời gian dài sẽ được phản ánh trong ngôn ngữ viết. Với những thực tế như trên chắc hẳn sẽ không còn là điều ngạc nhiên, xa lạ nữa. Ngoài những nét độc đáo, những sáng tạo đáng ghi nhận thì vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề rất cần có sự can thiệp, chấn chỉnh kịp thời để gìn giữ sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt.

2.3. Một số đề xuất nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong SV

Ngôn ngữ chính là một hiện tượng xã hội đặc biệt. Sự phát triển hay lùi đi của ngôn ngữ có ảnh hưởng rất lớn đến toàn xã hội. Chính vì vậy, những điều chỉnh dù nhỏ nhất cũng cần có sự tham gia của cộng đồng. Một xu hướng xấu có thể tồn tại trong vòng vài năm. Nhưng phải mất rất nhiều thời gian để chấn chỉnh, điều hướng và khắc phục những hậu quả của nó.

Các bạn trẻ cần phải có sự tích cực tham gia trau dồi vốn hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa của dân tộc mình, nên tiếp thu những yếu tố mới trên cơ sở xem xét chọn lọc. Không nên chạy theo những xu hướng mà ngay chính bản thân cũng chưa hiểu chưa rõ.

Các diễn đàn, cũng như các trang mạng xã hội cần xây dựng những quy chế rõ ràng và phù hợp. Hướng giới trẻ đến những nội dung giao tiếp lành mạnh, đúng đắn. Cần phải xây dựng những hạt nhân tiêu biểu nhằm thu hút thành viên của diễn đàn học hỏi và noi theo. Một hình tượng đẹp trong ngôn ngữ rất dễ thu hút người xem làm theo nó.

Thầy cô trong trường chính là những người có sự ảnh hưởng trực tiếp đến các bạn trẻ, là người định hướng, giúp các bạn trẻ hoàn thiện vốn ngôn ngữ của chính mình. Thầy cô cần là những tấm gương về sử dụng ngôn ngữ, kiến thức ngôn ngữ. Thường xuyên thiết lập các kênh đối thoại để từ đó khích lệ, nhắc nhở hay chấn chỉnh hoạt động ngôn ngữ của SV. Đặc biệt là xây dựng cho bản thân mình một ngôn phong trong sáng, chuẩn mực.

Về phía nhà trường, cần định hướng đúng đắn cho các em những giá trị tốt đẹp vốn có của tiếng Việt. Từ đây, giúp nâng cao ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Tạo thêm cơ hội, cũng như khích lệ tinh thần học hỏi, nói và làm theo những lời hay ý đẹp.

Ngoài ra, cũng cần có những biện pháp để chấn chỉnh những bạn trẻ đi ngược lại xu thế đó.

Các cơ quan chức năng cần xây dựng một chương trình học tiếng Việt phù hợp và khoa học. Trên tinh thần giảm tải những kiến thức ngôn ngữ học tiếng Việt. Coi trọng kỹ năng giao tiếp và phát triển kỹ năng sống cho HS, SV.

Các quan thông tin và truyền thông cần xây dựng cách nói, cách viết có chuẩn mực, góp phần định hướng xã hội. Cần phải có thái độ kiên quyết chống lại những cách diễn đạt lệch quy tắc. Kim chế những xu hướng không thích hợp làm mất đi sự trong sáng và sự chuẩn hóa của tiếng Việt. Từ đó, giúp giới trẻ ngày nay có được định hướng đúng đắn.

3. Kết luận

Vấn đề văn hóa ngôn ngữ và giáo dục văn hóa ngôn ngữ cho giới trẻ nhất là cho HS, SV trong xã hội hiện nay đã trở thành vấn đề rất cấp bách, cần có sự chung tay của các lực lượng xã hội. Trong đó, bản thân của các bạn trẻ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc góp phần giữ gìn sự giàu đẹp và trong sáng vốn có của tiếng Việt, dựa trên cơ sở kế thừa và phát huy truyền thống, song song với việc sáng tạo ra những giá trị mới phù hợp với tinh thần của thời đại.

Ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết của dân tộc ta là kết quả của nhiều cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước, trải qua bao lần đổi mới để được như ngày hôm nay. Ngôn ngữ của người Việt Nam là một ngôn ngữ riêng, mang nét đặc trưng, đậm bản sắc văn hóa của dân tộc Việt. Vì vậy, chúng ta phải biết quý trọng, bảo vệ, giữ gìn và phát huy sự trong sáng của Tiếng Việt trước sự ảnh hưởng của văn hóa nước khác.

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Minh Toán - Lê A - Đỗ Việt Hùng (2003), *Tiếng Việt thực hành*, Nhà xuất bản giáo dục.

[2] Lê Thị Bắc lý – Phan Thị Hồng Xuân – Nguyễn Thị Thu Nga (2013), *Giáo trình tiếng Việt và tiếng Việt thực hành*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[3] Hoàng Dũng – Bùi Mạnh Hùng (2007) *Giáo trình dẫn luận ngôn ngữ học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[4] Đỗ Anh Vũ (23/02/2022) *Chấn chỉnh tình trạng lạm dụng ngôn ngữ trên mạng*, truy cập lúc 09 giờ 43 phút ngày 01/12/2023, từ <https://www.tuyengiao.vn/chan-chinh-tinh-trang-lam-dung-ngon-ngu-tren-mang-142517>.

[5] Đặng Thị Diệu Trang (16/10/2021) *Ngôn ngữ teen trong giao tiếp của giới trẻ hiện nay*, truy cập lúc 09 giờ 43 phút ngày 01/12/2023, từ <https://vhnt.org.vn/ngon-ngu-teen-trong-giao-tiep-cua-gioi-tre-hien-nay>.